TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2026/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Lê.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Hà Thị Thuỳ Trang - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Ông Nguyễn Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 18/2026/TLST-VLĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 18/2026/-TA ngày 04 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Neáng Sóc S, sinh năm 1998; căn cước công dân số: 08919801xxxx; nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); nơi tạm trú: khu dân cư Phúc Đ, đường ĐT 74x, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH T (Việt Nam); địa chỉ trụ sở: Thửa đất số 5x, 5x, 5x, 5xx, tờ bản đồ số 1x, 1x, khu phố 1, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Wu, C - Chức danh: Tổng Giám đốc và bà Guo, M - Chức danh: Giám đốc; vắng mặt.

2. Bà Neáng Chanh Đ, sinh năm 1999; căn cước công dân số: 08919901xxxx; nơi thường trú: tổ 6, ấp V, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là xã A, tỉnh An Giang); nơi tạm trú: nhà trọ D, ấp Ô, phường T, thành phố Đồng Nai; có đơn xin vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở T; địa chỉ trụ sở: khu phố U phường T, Thành

phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Neáng Sóc S trình bày:* Nguyên tháng 8/2016, bà Neáng Sóc S làm việc tại Công ty TNHH T (Việt Nam) và Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Neáng Sóc S theo số sổ 7416136xxx do Bảo hiểm xã hội huyện B cấp. Đến tháng 01/2017, bà Neáng Sóc S nghỉ việc và làm việc tại Công ty TNHH MTV Triệu P (địa chỉ: thửa đất 151x, tờ bản đồ số 9, khu phố Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) từ tháng 3/2017 cho đến nay và Công ty cũng tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Neáng Sóc S. Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH T (Việt Nam), bà Neáng Sóc S có cho em họ là bà Neáng Chanh Đ sử dụng thông tin cá nhân của mình để tiếp tục ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T (Việt Nam) và Công ty TNHH T (Việt Nam) đã tham gia bảo hiểm xã hội cho Neáng Chanh Đ từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017 với thông tin cá nhân của bà Neáng Sóc S. Nhận thấy, việc bà Neáng Chanh Đ sử dụng thông tin cá nhân của bà Neáng Sóc S ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T (Việt Nam) để làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017 là đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Neáng Sóc S. Do đó, bà Neáng Sóc S làm đơn yêu cầu Toà án tuyên hợp đồng lao động được ký giữa Công ty TNHH T (Việt Nam) với bà Neáng Sóc S (do bà Neáng Chanh Đ thực hiện) từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017 vô hiệu. Bà Neáng Sóc S không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Neáng Chanh Đ trình bày:* Bà Neáng Chanh Đ và bà Neáng Sóc S là chị em họ. Khoảng tháng 01/2017, bà Neáng Chanh Đ có sử dụng thông tin cá nhân của bà Neáng Sóc S để tiếp tục ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T (Việt Nam) và Công ty có tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho bà Neáng Chanh Đ dưới thông tin cá nhân của bà Neáng Sóc S từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017. Bà Neáng Chanh Đ xác định chưa hưởng BHXH 1 lần. Bà Neáng Chanh Đ đồng ý với yêu cầu của bà Neáng Sóc S về việc yêu cầu Toà án tuyên hợp đồng lao động được ký giữa Công ty TNHH T (Việt Nam) với bà Neáng Sóc S (do bà Neáng Chanh Đ thực hiện) từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017 vô hiệu. Bà Neáng Chanh Đ không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T (Việt Nam): không có ý kiến trình bày và vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T trình*

bày: Qua kiểm tra, đối chiếu dữ liệu của bà Neáng Sóc S, ngày tháng năm sinh 07/5/1998; căn cước công dân số: 08919801xxxx (số chứng minh nhân dân: 35239xxx) được Công ty TNHH T (Việt Nam) tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7416136528 từ tháng 8/2016 đến tháng 4/2017 (kèm theo bản quá trình tham gia). Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp như sau: Mã số 74161365xx, bà Neáng Sóc S chưa hưởng BHXH 1 lần, đã hưởng BHTN theo Quyết định số 988x/TCTNBD ngày 18/8/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên hợp đồng lao động được ký giữa Công ty TNHH T (Việt Nam) với bà Neáng Sóc S (do bà Neáng Chanh Đ thực hiện) từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017 vô hiệu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Neáng Sóc S và bà Neáng Chanh Đ cùng thống nhất nội dung, bà Neáng Sóc S là người trực tiếp tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T (Việt Nam) từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2016; còn bà Neáng Chanh Đ là người trực tiếp tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T (Việt Nam) từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017 với thông tin của bà Neáng Sóc S. Trong quá trình làm việc, Công ty TNHH T (Việt Nam) đã tham gia đóng bảo

hiểm cho bà Neáng Chanh Đ với tên Neáng Sóc S, số sổ BHXH: 7416136xxx thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017, bà Neáng Sóc S chưa hưởng BHXH 1 lần. Xét thấy, việc bà Neáng Chanh Đ sử dụng thông tin của bà Neáng Sóc S để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T (Việt Nam) từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà Neáng Sóc S yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Neáng Sóc S (do bà Neáng Chanh Đ thực hiện) và Công ty TNHH T (Việt Nam) từ 01/2017 đến tháng 4/2017 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp.

[5] Về lệ phí: Bà Neáng Sóc S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Neáng Sóc S.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Neáng Sóc S và Công ty TNHH T (Việt Nam), thời gian làm việc từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Neáng Sóc S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 00390xx ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Lê